

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-PT
Ngày 29 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Sâm

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Phạm Văn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú **số nhà B đường L, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T1** và bà **Đàm Thị T2** (đã chết); có vợ **Nguyễn Thị T3** và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 55/QĐ-XPHC ngày 21/6/2017 của **Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 17/7/2017;

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 07/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng, bị

cáo chấp hành xong ngày 04/6/2019;

+ Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 35/QĐ-TA ngày 06/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Văn T** thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt **Phạm Văn T** 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2021, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/7/2020.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N** cho đến nay (có mặt)

- Ngoài ra trong vụ án có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người sử dụng ma túy, có quan hệ quen biết với một người đàn ông tên là **T4** là người cùng sử dụng ma túy và được **T4** cho số điện thoại 0852.833.098 của một người đàn ông không quen biết tên là **Tùng N** là người bán ma túy. Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 29/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, **T** sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A96, màu đen lắp sim số 0985.782.272 gọi vào số điện thoại 0852.833.098 của một người đàn ông không quen biết tên là **Tùng N** hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng về sử dụng, người đàn ông trên đồng ý và hẹn **T** ra khu vực **phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** để bán ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, **T** điều khiển xe ô tô Ford Transit, biển kiểm soát 30E-004.15 đi đến khu vực **ngõ B, đường N, phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** gặp rồi đưa cho người đàn ông không quen biết tên là **T5** Năm số tiền 300.000 đồng và được người đàn ông này chỉ cho **T** chỗ để ma túy trong 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để ở vỉa hè tại **ngõ B** rồi bỏ đi. **T** đi bộ đến vị trí nơi người đàn ông chỉ thì thấy 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, xác định bên trong bao thuốc lá có chứa ma túy đá **T** cầm lên bằng tay phải sau đó quay ra

xe ô tô để đi về thì bị Tổ công tác Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T ném bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa ma túy đá từ lòng bàn tay phải xuống vỉa hè cách nơi T đứng cách khoảng 03 mét bị Tổ công tác phát hiện. Tổ công tác nhặt bao thuốc lá T vừa vớt lên kiểm tra, T khai nhận bao thuốc lá Thăng Long màu vàng Tâm ném ra bên trong chứa ma túy đá do T vừa mua được cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân, khi bị Cơ quan công an kiểm tra do hoảng sợ nên đã ném xuống vỉa hè cách nơi T đứng khoảng 03 mét. Kiểm tra bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước khoảng (5 x 8,5) cm, miệng túi có viền màu đỏ, có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. Tổng công tác tiến hành niêm phong vật chứng rồi đưa Phạm Văn T về trụ sở Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 màu đen, lắp sim số 0985.782.272; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus màu vàng lắp sim số 0913.012.618; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 30E-004.15.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Văn T có khối lượng 0,84 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định chất ma túy và khối lượng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 104/KL-KTHS-MT ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,8430 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/12/2023. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Văn T** và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/12/2023.

Bị cáo **Phạm Văn T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 04 tháng 5 năm 2024, bị cáo **Phạm Văn T** làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Phạm Văn T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cũng như Bản kết luận giám định số: 104/KL-KTHS-MT ngày 05/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,8430 gam là ma túy, loại Methamphetamine*” và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, tại khu vực **ngõ B đường N, phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**, **Phạm Văn T** có hành vi mua 0,8430 gam là ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng đã bị tổ công tác **Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo **Phạm Văn T** bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Phạm Văn T** xin giảm nhẹ hình phạt,

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội mới. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo, áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 24 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo nộp 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nội dung thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Văn T**; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn T** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/12/2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Phạm Văn T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/7/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND thành phố Ninh Bình (4 bản);
 - VKSND thành phố Ninh Bình (1 bản);
 - CA thành phố Ninh Bình (1 bản);
 - Chi cục THADS thành phố Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thảo